

Tình yêu Lao động - Chính mạng và ngọn lửa sáng tạo giác ngộ

ISSN: 2734-9195 10:20 13/11/2025

“Khi lao động trở thành tình yêu, và tình yêu được thắp sáng trong Chính mạng, thì từng giọt mồ hôi chính là hạt ngọc giác ngộ soi sáng nhân loại.”

Tác giả: **ThS. Nguyễn Hoàng Hành (Minh Dục)**

Phó Vụ trưởng Vụ Tuyên truyền công tác dân tộc, tôn giáo – Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

Tóm tắt: Bài viết phân tích tình yêu lao động dưới ánh sáng Phật học, cụ thể là Chính mạng và đối chiếu với tinh hoa tư tưởng Đông – Tây, Kim – Cổ. Từ nền tảng kinh điển Phật giáo, tác giả liên hệ đến văn hóa – văn học Việt Nam và triển khai trong bối cảnh kỷ nguyên số gắn với các nghị quyết trọng yếu của Bộ Chính trị (57, 59, 66, 68 – năm 2025). Kết luận khẳng định: tình yêu lao động không chỉ là nhu cầu sinh kế mà còn là minh triết, ngọn lửa giác ngộ và động lực phát triển bền vững.

Từ khóa: Chính mạng; tình yêu lao động; Phật học; văn hóa Việt Nam; nghị quyết; kỷ nguyên số.

Abstract: This paper explores the concept of love for labor under the light of Buddhist philosophy, particularly Right Livelihood (samyag-ājīva), and compares it with the intellectual heritage of both Eastern and Western traditions, from ancient to modern times. Based on canonical Buddhist texts, the author connects labor with Vietnamese cultural and literary traditions and examines its role in the digital age, linking it with the four key Resolutions of the Politburo (57, 59, 66, 68 – 2025). The conclusion emphasizes that love for labor is not merely an economic necessity but also a philosophy of life, a flame of enlightenment, and a driving force for sustainable national development.

Keywords: Right Livelihood; love for labor; Buddhist philosophy; Vietnamese culture; resolutions; digital age.

1. Mở đầu: Lao động là vinh quang, tình yêu và giác ngộ

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng khẳng định giản dị mà sâu xa: *“Lao động là vinh quang”*. Đó không chỉ là một khẩu hiệu động viên mà là một triết lý sống, một định nghĩa về hạnh phúc gắn liền với bốn phận và sáng tạo. Lao động, theo tinh thần Hồ Chí Minh chính là sự hòa quyện giữa lý tưởng cộng đồng và khát vọng tự thân, là tình yêu lớn lao dành cho Tổ quốc, đồng bào và cho chính cuộc đời mình.

Trong giáo lý nhà Phật, lao động được soi chiếu bằng ánh sáng Chính mạng – con đường nuôi sống chân chính. Đức Thế Tôn dạy trong Kinh Pháp cú (kệ 183): *“Không làm các việc ác, siêng làm các việc lành, giữ tâm ý trong sạch – đó là lời chư Phật dạy”*. Ở đây, lao động không chỉ để tồn tại mà là một pháp môn thực hành, nơi từng giọt mồ hôi hóa thân thành hạt ngọc của thiện lành. Như thế mỗi buổi cày xới trên đồng ruộng, mỗi công trình kiến thiết, mỗi sản phẩm sáng tạo – tất cả đều là những nén hương dâng cúng cho sự an vui của nhân loại.

Trong diễn văn khai mạc Hội nghị văn hóa toàn quốc ngày 24/11/2021, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã để lại một thông điệp sâu sắc, lay động trái tim hàng triệu người Việt Nam:

“Hạnh phúc của con người không phải chỉ ở chỗ nhiều tiền, lắm của, ăn ngon, mặc đẹp, mà còn ở sự phong phú về tâm hồn, được sống giữa tình thương và lòng nhân ái, lẽ phải và công bằng.” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021)

Lời nhắn gửi ấy không chỉ định nghĩa lại hạnh phúc trong thời đại mới, mà còn khơi dậy một hệ giá trị Việt Nam bền vững – nơi của cải vật chất không thể thay thế cho sự giàu có của tâm hồn, và sự phát triển không thể tách rời tình thương, nhân ái, công bằng và lẽ phải.

Dưới ánh sáng Phật giáo, lao động không chỉ là phương tiện mưu sinh mà còn là con đường giác ngộ – yếu tố *“chính mạng”* trong Bát chính đạo. Người lao động chân chính vừa tạo ra của cải vật chất, vừa nuôi dưỡng giá trị tinh thần, biến công việc hằng ngày thành hành trình tu tập, rèn luyện tâm và trí.

Hồ Chí Minh từng căn dặn: *“Lao động là vinh quang.”* Tiếp nối tinh thần ấy trong kỷ nguyên mới, Tổng Bí thư Tô Lâm trong diễn văn kỷ niệm 80 năm Quốc khánh đã nhấn mạnh: *“Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường, khát vọng phát triển; phát huy trí tuệ, sức sáng tạo của con người Việt Nam”* (Tô Lâm, 2025b).

Đây không chỉ là định hướng chính trị, mà còn là lời khẳng định: tình yêu lao động – khi gắn với sáng tạo và phụng sự – chính là ngọn lửa bất diệt dẫn dắt dân tộc vươn tới hạnh phúc và thịnh vượng.

Trong khuôn khổ chuyên đề *“Tình yêu trong ánh sáng Phật học: Bảy khuôn mặt của nhân sinh”*. Bài viết này triển khai chủ đề Tình yêu Lao động – Chính mạng và ngọn lửa sáng tạo giác ngộ. Từ nền tảng kinh điển Phật học đến tư tưởng Đông – Tây, từ di sản văn hóa Việt Nam đến thách thức của kỷ nguyên số, ta sẽ thấy rằng: tình yêu lao động không chỉ là nghĩa vụ kinh tế – xã hội mà còn là một hành trình tâm linh, một ngọn lửa giác ngộ. Chính trong công việc hằng ngày, con người tìm thấy tự do nội tâm, đồng thời dựng xây một xã hội văn minh, nhân bản và phồn vinh.

2. Cơ sở Phật học: Chính mạng – tình yêu trong từng hạt mồ hôi

Trong Bát Chính đạo – con đường tám nhánh dẫn đến giác ngộ – Chính mạng (samyag-ājīva) giữ một vị trí đặc biệt: đó là đạo lý của lao động, phương thức mưu sinh trong sạch, xa lìa những nghề gây hại cho đời. Kinh Tăng chi bộ ghi lời đức Phật: *“Này các Tỳ-kheo, có năm nghề không nên làm: buôn bán vũ khí, buôn bán người, buôn bán thịt, buôn bán rượu, buôn bán độc dược”*. Như thế, ngay từ khởi đầu, Phật giáo đã đặt ra chuẩn mực: lao động không chỉ để sống mà để sống có tình yêu và đạo lý.

Lao động dưới ánh sáng Phật học chính là pháp môn tu tập trong đời thường. Đức Phật dạy trong Kinh Pháp cú (kệ 53):

*“Như từ đồng hoa
Có thể làm nhiều tràng hoa,
Cũng vậy từ thân người,
Có thể làm nhiều việc thiện”.*

Câu kệ như khúc nhạc ngân: từ đôi tay tưởng chừng hữu hạn, con người có thể tạo nên vô số *“tràng hoa thiện lành”* qua từng hành vi lao động. Mỗi nhát cuốc, mỗi nét bút, mỗi giọt mồ hôi – tất cả đều có thể trở thành hoa cúng dường cho đời nếu được làm bằng tâm trong sáng.

Kinh Kim Cang lại đưa lao động đến chiều sâu siêu hình: *“Ứng vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm”*. Nghĩa là hãy làm việc hết lòng nhưng đừng dính mắc vào kết quả. Người nông dân gieo mạ không chấp thủ vào vụ mùa, người nghệ nhân khắc gỗ không bám chặt vào lợi danh mà tất cả lao động đều trở thành hành động giải

thoát, khi nó được thực hiện trong tâm vô trụ.

Trong Kinh Hoa Nghiêm, thế giới hiện lên như một tấm lưới nhân duyên vô tận. Mỗi hành động nhỏ bé đều vang dội trong toàn thể. Lao động của một người thợ mộc là điều kiện cho ngôi nhà, ngôi nhà lại là nơi nuôi dưỡng một gia đình, gia đình góp phần vào sự ổn định xã hội. Chính vì vậy, tình yêu lao động mang bản chất cộng sinh vũ trụ: không có một việc làm nào là cô độc, tất cả đều đan dệt trong lưới duyên sinh.

Hòa thượng Thích Trí Quảng, Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã khẳng định: *“Chính mạng không chỉ là kiếm sống chân chính mà còn là lao động với tình yêu thương với trách nhiệm đối với muôn loài. Khi ta làm việc bằng tâm từ bi, ta chuyển hóa chính mình và cũng chuyển hóa xã hội”*. Ở đây, lao động vượt lên khỏi ranh giới kinh tế để trở thành hành động đạo đức, hành động giác ngộ.

Như vậy, cơ sở Phật học cho thấy:

- Lao động là tránh ác, hành thiện – chọn nghề nuôi mình mà không hại đời.
- Lao động là hành động vô chấp – làm việc hết lòng mà không trói buộc bởi tham vọng.
- Lao động là sự hiến tặng cộng sinh – mỗi con người góp một sợi chỉ dệt nên tấm thảm an lạc chung.

Nếu tình yêu đôi lứa làm con tim thổn thức, tình yêu quê hương khiến ta gắn bó với non sông thì tình yêu lao động trong Phật học là ngọn lửa thắm lặng: nó cháy trong từng hạt mồ hôi, sáng trong từng sản phẩm và cuối cùng thắp lên con đường giác ngộ ngay giữa chợ đời.



Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa (sưu tầm).

3. So sánh Đông - Tây, Kim - Cổ: Lao động và sáng tạo - thi ca của nhân loại

Nếu Phật giáo nhìn lao động như một pháp môn tỉnh thức thì văn minh nhân loại – từ Đông sang Tây, từ cổ đại đến hiện đại – cũng không ngừng tôn vinh lao động như một hành vi thiêng liêng. Điểm gặp gỡ ấy cho thấy: ở mọi nền văn hóa, lao động không chỉ tạo ra của cải vật chất mà còn là thi ca của tinh thần, nơi con người khẳng định phẩm giá và tình yêu cuộc sống.

3.1. Phương Tây: Lao động - hành động sáng tạo và tự do

Shakespeare trong Hamlet để lại câu hỏi kinh điển: *“To be or not to be”* – *“Sống hay không sống?”*. Nhưng ẩn sâu trong dòng độc thoại ấy là lời nhắc: sống không phải là tồn tại thụ động mà là hành động, là lao động sáng tạo. Một cuộc đời không có lao động thì chỉ là cái bóng trống rỗng, không ý nghĩa.

Goethe, qua nhân vật Faust khẳng định: *“Trong hoạt động, con người tìm thấy ý nghĩa của đời mình”*. Với Goethe, hoạt động và sáng tạo là cách duy nhất để vượt khỏi sự phù phiếm, giống như trong Phật pháp. *“Chính mạng”* chính là hành động để an trú, để tìm thấy giá trị tự thân. Lao động ở đây trở thành cứu cánh hiện sinh: vừa nuôi sống thân xác vừa làm giàu linh hồn.

Pablo Neruda, thi sĩ Chile trong Bài ca bánh mì đã biến bữa ăn hằng ngày thành một bản hợp xướng của cộng đồng: *“Từ mồ hôi và hạt lúa, chúng ta tạo nên sự sống chung”*. Hình ảnh *“bánh mì”* vừa bình dị vừa thiêng liêng – chính là kết quả của muôn bàn tay lao động. Neruda đã chạm vào cùng một chân lý mà Phật giáo gọi là *“duyên sinh”*: không ai có thể tồn tại tách biệt vì trong từng miếng bánh có mồ hôi của cả nhân loại.

3.2. Phương Đông: Lao động – hòa điệu với tự nhiên và tâm linh

Rabindranath Tagore, thi hào Ấn Độ từng viết trong Người làm vườn: *“Bàn tay tôi đầy bụi đất nhưng trái tim tôi đầy ánh sáng”*. Người làm vườn là biểu tượng của tình yêu lao động: đôi bàn tay có thể vương bùn đất nhưng từ đó nảy nở ánh sáng tâm hồn. Đó chính là sự thanh lọc qua lao động – tương ứng với lời Phật dạy trong Pháp cú (kệ 183): *“Siêng làm việc lành, giữ tâm ý trong sạch”*.

Rumi – nhà thơ Sufi Ba Tư – đã đưa lao động vào thẳng trung tâm tâm linh: *“Làm việc là cầu nguyện nếu công việc ấy được làm bằng tình yêu”*. Câu nói biến từng xưởng thợ, từng cánh đồng thành ngôi đền, biến từng giọt mồ hôi thành hạt minh châu của cầu nguyện. Đây chính là *“Chính mạng”* trong sắc thái Hồi giáo – Sufi: lao động là nghi thức tôn giáo của trái tim.

Kahlil Gibran, trong The Prophet đã cất lên một lời bất hủ: *“Công việc là tình yêu được hiển lộ. Và nếu bạn không thể làm việc với tình yêu thì thà ngồi ăn xin trước cổng đền thờ”*. Lao động không tình yêu chỉ là cực hình, lao động có tình yêu chính là ánh sáng của linh hồn. Hình ảnh này cộng hưởng với Kinh Kim Cang: làm việc không phải để bám chấp mà để tình yêu trong sáng được hiển bày.

3.3. Kim – Cổ: Từ huyền thoại Prometheus đến đạo lý Chính mạng

Trong thần thoại Hy Lạp, Prometheus đánh cắp lửa từ Zeus để trao cho loài người. Ngọn lửa ấy là biểu tượng của lao động, của kỹ thuật, của sáng tạo. Chính ngọn lửa đó đã biến con người từ sinh vật yếu đuối thành kẻ kiến tạo văn minh. Nhưng nếu chỉ có lửa của kỹ thuật mà thiếu ánh sáng của đạo lý, lao động dễ biến thành hủy diệt. Phật giáo bổ sung cho câu chuyện ấy một chiều kích khác: Chính mạng – lao động phải đi đôi với tình yêu và từ bi để ngọn lửa sáng tạo không trở thành ngọn lửa thiêu hủy.

Trong triết học Nho giáo, Mạnh Tử từng nói: “*Dân dĩ thực vi thiên*” – dân lấy cái ăn làm trời. Nhưng Phật giáo còn đi xa hơn: lao động không chỉ để “ăn” mà còn để “giác”. Lao động không chỉ nuôi thân xác mà còn nuôi dưỡng tâm hồn, làm sạch vọng tưởng, mở ra tự do nội tâm.

3.4. Giao thoa tư tưởng: Nhân loại gặp nhau trong tình yêu lao động

Nhìn lại, ta thấy:

- Shakespeare và Phật giáo đều đặt lao động như điều kiện của sự tồn tại có ý nghĩa.
- Goethe và Pháp cú cùng khẳng định: hoạt động là nguồn gốc của giá trị và thiện nghiệp.
- Neruda, Tagore, Rumi, Gibran vang vọng tinh thần Hoa Nghiêm: lao động là hiển lộ của tình yêu, là sợi chỉ dệt nên tấm lưới nhân duyên nhân loại.

Từ Đông sang Tây, từ Kim cổ đến hiện đại, nhân loại gặp nhau ở một điểm hội tụ: lao động là tình yêu, là cầu nguyện, là bản giao hưởng chung của con người trên trái đất.



Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa (sưu tầm).

4. Liên hệ văn hóa - văn học Việt Nam: Lao động - hồn quê, hồn nước

Nếu phương Tây nhìn lao động như một hành vi sáng tạo mang tính triết học thì người Việt Nam lại gửi gắm tình yêu lao động vào từng lời ru, câu hát, từng vần thơ và khúc nhạc. Lao động, trong văn hóa Việt vừa là sinh kế, vừa là nghệ thuật sống, vừa là đạo lý ứng xử. Nó hiện hữu như hồn quê, hồn nước, trở thành sức mạnh giúp dân tộc trường tồn qua nghìn năm bão giông.

4.1. Lao động trong ca dao - đạo lý biết ơn và chia sẻ

Ca dao Việt Nam là “*bách khoa thư*” của đời sống lao động. Người nông dân cày sâu cuốc bẫm, nhưng vẫn cất tiếng hát để nhắc nhở thế hệ mai sau:

*“Ai ơi bưng bát cơm đầy
Dẻo thơm một hạt đắng cay muôn phần.”*

Chỉ một hạt cơm thôi đã chắt chiu từ mồ hôi, nắng gió, lam lũ. Ẩn sau đó là triết lý nhân quả Phật giáo: gieo thế nào gặt thế ấy, hưởng phúc hôm nay là nhờ công lao động ngày hôm qua. Yêu lao động đồng nghĩa với biết ơn với sẻ chia, với không để ai bị bỏ lại phía sau.

4.2. Truyện Kiều - lao động và nhân phẩm con người

Nguyễn Du đã không bỏ qua lao động khi phác họa số phận Kiều. Ông để lại câu thơ xót xa:

*“Đói nghèo nhân ngãi trúc mai,
Ai mà no ấm có ai thương gì.”*

Trong xã hội bất công, lao động nhiều khi không mang lại công bằng. Nhưng chính trong lao động, con người vẫn giữ được nhân phẩm, tình nghĩa và phẩm chất đạo lý. Truyện Kiều đã hé mở một chân lý: khi xã hội chưa biết trân trọng lao động thì tình yêu con người cũng bị tổn thương. Lao động vì thế không chỉ là “*kế sinh nhai*” mà còn là thước đo nhân phẩm, là “*trường thi*” để con người giữ đạo lý.

4.3. Thi ca hiện đại - từ ngợi ca đến bi cảm

Bước sang thế kỷ XX, thi ca hiện đại tiếp tục cất tiếng cho tình yêu lao động.

Xuân Diệu – thi sĩ của tình yêu – đã từng nói: *“Yêu là chết trong lòng một ít”*. Nhưng đặt vào lao động, ta có thể đảo ngược: lao động là sống trong lòng nhiều nhất, vì từng giọt mồ hôi là một phần đời được hiến dâng cho cuộc sống chung.

Hàn Mặc Tử đã khắc họa mảnh đất miền Trung khô cằn, nơi người dân *“bán mặt cho đất, bán lưng cho trời”*: giọt mồ hôi hóa thành giọt lệ, bi kịch lao động hóa thành bi ca thơ ca. Tình yêu lao động ở đây được thăng hoa trong bi cảm nhưng cũng chính nhờ đó mà tinh thần dân tộc bền bỉ kiên cường.

Nguyễn Bính lại đưa ta trở về với thôn quê thanh bình: hình ảnh cô hái mơ, chàng trai đi gặt, những ngày mùa no ấm. Lao động hiện lên vừa dung dị, vừa tình tứ, trở thành chất thơ trong đời sống bình dân.

4.4. Lao động trong âm nhạc – từ dân ca đến Trịnh Công Sơn

Âm nhạc dân gian Việt Nam chính là nhạc nền của lao động: điệu hò trên sông, câu hát quan họ trong mùa hội, tiếng lý trên nương rẫy. Người Việt vừa làm vừa hát, biến công việc thành niềm vui, biến mệt nhọc thành thơ ca.

Đến Trịnh Công Sơn, tình yêu lao động được nâng lên thành triết lý nhân sinh. Trong Một cõi đi về, ông viết:

*“Bao nhiêu năm làm kiếp con người
Chợt một chiều tóc trắng như vôi.”*

Lao động ở đây không chỉ là nhọc nhằn mưu sinh, mà là hành trình đi qua sinh tử. Nó là *“cõi đi về”* của mỗi kiếp người: làm việc cũng là sống, và sống chính là lao động. Lao động trở thành định nghĩa của hiện hữu.

4.5. Lao động – bản sắc và sức mạnh Việt Nam

Từ ca dao đến Truyện Kiều, từ Xuân Diệu, Hàn Mặc Tử đến Trịnh Công Sơn, ta thấy một mạch ngầm xuyên suốt: tình yêu lao động là hồn cốt của văn hóa Việt. Chính nhờ yêu lao động mà cha ông ta vượt qua hạn hán, lũ lụt, giặc giã; chính nhờ yêu lao động mà chúng ta xây dựng nền văn hiến và cũng chính nhờ yêu lao động mà dân tộc Việt Nam bước vào hội nhập toàn cầu hôm nay.

Tình yêu lao động trong văn hóa Việt Nam không chỉ là tình yêu sản xuất mà còn là tình yêu con người, tình yêu đất nước, tình yêu sự sống. Đó là ngọn lửa âm ỉ nhưng bền bỉ, cháy suốt dọc chiều dài lịch sử và sẽ còn cháy sáng trong kỷ nguyên mới.



Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa (sưu tầm).

5. Ứng dụng trong kỷ nguyên mới: Lao động - sáng tạo - giác ngộ trong thời AI

Thế kỷ XXI mở ra một kỷ nguyên chưa từng có: lao động không chỉ gắn với thửa ruộng, công xưởng mà còn diễn ra trên những “cánh đồng dữ liệu”, “nhà máy ảo”, “hệ sinh thái toàn cầu”. Trí tuệ nhân tạo (AI), toàn cầu hóa, biến đổi khí hậu, hội nhập quốc tế... đang định hình lại giá trị lao động. Trong dòng xoáy ấy, tình yêu lao động dưới ánh sáng Chính mạng không chỉ là nhu cầu sinh kế mà là đạo lý sống, bản lĩnh chính trị và con đường giác ngộ mới của con người Việt Nam.

5.1. Lao động số - ngọn lửa sáng tạo của trí tuệ AI

Nghị quyết 57-NQ/TW (2025) khẳng định: “*Phát triển khoa học công nghệ và chuyển đổi số là động lực then chốt để kiến tạo quốc gia hùng cường.*” Đây chính là “*bản giao hưởng*” mới của lao động: không chỉ nhọc nhằn tay chân mà còn là sáng tạo bằng trí tuệ số, bằng ngọn lửa AI.

Trong thế giới ấy, một kỹ sư Việt có thể viết phần mềm cho hàng triệu người toàn cầu, một nông dân có thể bán lúa gạo qua sàn thương mại điện tử, một nghệ sĩ có thể phổ nhạc bằng công nghệ blockchain. Nhưng nếu thiếu Chính mạng, AI sẽ trở thành dao hai lưỡi – một bên là giải phóng, một bên là nô dịch. Tình yêu lao động trong kỷ nguyên số, do vậy, chính là đặt AI trong vòng đạo lý, để công nghệ trở thành phương tiện giác ngộ chứ không biến con người thành

nạn nhân của máy móc.

5.2. Lao động toàn cầu - từ quốc gia đến nhân loại

Nghị quyết 59-NQ/TW (2025) nhấn mạnh: *“Hội nhập quốc tế trong tình hình mới là cơ hội nâng tầm trí tuệ và sức mạnh Việt Nam.”* Điều này nghĩa là: lao động của một người Việt không còn khép kín trong lũy tre làng mà đã hòa vào guồng máy toàn cầu. Người thợ may ở Nam Định góp phần vào thời trang Paris, kỹ sư phần mềm ở Đà Nẵng giải quyết bài toán cho thung lũng Silicon.

Phật giáo gọi đây là từ bi vô lượng - tình yêu không biên giới. Tình yêu lao động ngày nay không chỉ vì *“cái ăn”* của một gia đình mà còn vì sự phồn vinh chung của nhân loại. Đây chính là bước tiến từ tình yêu bản năng sang tình yêu toàn cầu hóa, nơi mọi lao động là một sợi chỉ trong tấm thảm nhân duyên nhân loại.

5.3. Lao động xanh - kế ước đạo lý trong kỷ nguyên khí hậu

Biến đổi khí hậu đã biến lao động thành một bài toán sinh tử. Nếu lao động chỉ biết khai thác cạn kiệt, hủy hoại môi trường thì đó không còn là Chính mạng mà là tà mạng. Chính mạng hôm nay phải là lao động xanh, bền vững.

Lao động, trong ánh sáng Phật học, không chỉ để mưu sinh mà là phương tiện giác ngộ - *“chính mạng”* trong Bát chính đạo. Người lao động chân chính vừa tạo ra của cải vật chất, vừa nuôi dưỡng giá trị tinh thần, biến công việc hằng ngày thành hành trình tu tập. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng căn dặn: *“Lao động là vinh quang”*. Tiếp nối tinh thần đó trong kỷ nguyên mới, Tổng Bí thư Tô Lâm, trong diễn văn kỷ niệm 80 năm Quốc khánh, đã nhấn mạnh: *“Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường, khát vọng phát triển; phát huy trí tuệ, sức sáng tạo của con người Việt Nam”* (Tô Lâm, 2025b). Đây không chỉ là định hướng chính trị, mà còn là lời khẳng định rằng tình yêu lao động - khi gắn với sáng tạo và phụng sự - chính là ngọn lửa bất diệt dẫn dắt dân tộc vươn tới hạnh phúc và thịnh vượng.

5.4. Lao động và pháp luật - kỷ cương nhân văn

Nghị quyết 66-NQ/TW (2025) khẳng định: *“Mọi hoạt động lao động, sản xuất, sáng tạo đều phải trong khuôn khổ pháp luật để bảo đảm công bằng, kỷ cương và nhân văn.”* Đây là tiếng vọng của tinh thần Kinh Kim Cang: hành động vô trụ nhưng không vô trách nhiệm.

Trong nền kinh tế toàn cầu, nếu thiếu pháp luật lao động dễ biến thành bóc lột; nếu thiếu đạo lý, sáng tạo dễ biến thành tội ác. Do đó, tình yêu lao động phải đi cùng tình yêu công lý – một tình yêu biết đặt giới hạn để giữ phẩm giá con người.

5.5. Lao động khởi nghiệp – ngọn lửa tư nhân, sức mạnh quốc gia

Nghị quyết 68-NQ/TW (2025) mở ra một viễn tượng mới: *“Phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.”* Điều này có nghĩa: tình yêu lao động giờ đây còn hiển lộ trong khát vọng khởi nghiệp, trong sáng tạo doanh nghiệp, trong máu lửa của từng bạn trẻ dẫn thân.

Khởi nghiệp, nếu làm trong Chính mạng sẽ không chỉ là con đường làm giàu cá nhân mà là con đường làm giàu cho quốc gia, đưa Việt Nam vào hàng ngũ thịnh vượng. Một doanh nhân có đạo đức không chỉ kinh doanh mà còn tu tập – tu tập bằng từng sản phẩm, từng dịch vụ dâng cho xã hội.

5.6. Lao động trong kỷ nguyên giác ngộ – từ hiệu suất đến tỉnh thức

Thời đại số hóa khiến con người bị ám ảnh bởi hiệu suất, năng suất, thành tích. Nhưng Phật giáo nhắc nhở: *“Không phải chạy theo để được nhiều mà là làm việc trong tỉnh thức để được an”*. Lao động, nếu chỉ để chạy đua sẽ biến ta thành nô lệ. Lao động, nếu trong tỉnh thức sẽ biến ta thành tự do.

Chính trong từng cú click chuột, từng dòng mã, từng sản phẩm xanh, con người có thể gieo hạt giác ngộ. Khi ấy, lao động không chỉ dựng xây xã hội, mà còn dựng xây chính nội tâm giải thoát.

5.7. Đối thoại học thuật quốc tế: Lao động – đạo lý toàn cầu

Trong đối thoại học thuật hiện đại, Hans Küng – nhà thần học Công giáo với dự án *‘Đạo đức toàn cầu’* – cho rằng không thể có hòa bình thế giới nếu thiếu hòa bình tôn giáo. Dalai Lama trong tác phẩm *‘Ethics for the New Millennium’* khẳng định từ bi không chỉ là giá trị tôn giáo mà còn là nhu cầu sinh tồn của nhân loại. Những tư tưởng này tương hợp sâu sắc với Bồ đề tâm trong Phật giáo: lấy tình yêu và lòng từ bi làm trung tâm của đạo lý toàn cầu, tạo nên mẫu số chung cho sự chung sống hòa bình và phát triển bền vững.

Như vậy, tình yêu lao động trong kỷ nguyên mới là tình yêu số, tình yêu toàn cầu, tình yêu xanh, tình yêu công lý và tình yêu khởi nghiệp – tất cả được soi sáng bằng Chính mạng. Đây chính là ngọn lửa của thế kỷ XXI vừa chiếu sáng hành tinh, vừa sưởi ấm trái tim nhân loại.

6. Kết luận: Ngọn lửa lao động - tình yêu khai sáng thời đại

Lịch sử loài người đã chứng minh: không có lao động không có văn minh. Nhưng chỉ có tình yêu trong lao động mới đưa lao động từ khổ sai thành khúc ca, từ mưu sinh thành giác ngộ. Từ lời Phật dạy trong Pháp cú đến ca dao ruộng đồng, đến Tagore, Rumi, Gibran... tất cả đã đồng thanh nhấn mạnh: lao động là hiển lộ của tình yêu và là bản chất của nhân phẩm.

Đảng ta, qua tư tưởng Hồ Chí Minh và các nghị quyết trụ cột (57, 59, 66, 68) đã nâng tình yêu lao động lên thành động lực chính trị, sức mạnh văn hóa, nền tảng đạo lý của phát triển quốc gia. Trong thời đại AI, toàn cầu hóa và biến đổi khí hậu, tình yêu lao động càng phải gắn với Chính mạng – tức là lao động trong sáng, sáng tạo, nhân văn, bền vững.

Lao động hôm nay không chỉ dựng xây ngôi nhà vật chất mà còn dựng xây ngôi nhà tâm linh trong lòng mỗi người. Không chỉ tạo nên quốc gia hùng cường mà còn tạo nên con người tự do nội tâm. Lao động chính là nơi giao nhau giữa “đời” và “đạo” giữa “*thực tại kinh tế*” và “*tỉnh thức tâm linh*”.

Tình yêu lao động, vì thế không còn là khẩu hiệu mà là triết lý sống, là minh triết thời đại. Đó là ngọn lửa không tắt vừa sưởi ấm nhân gian, vừa dẫn lối cho con người đi qua bóng tối vô minh để bước vào kỷ nguyên giác ngộ và hạnh phúc.

Châm ngôn kết tinh: *“Khi lao động trở thành tình yêu, và tình yêu được thắp sáng trong Chính mạng, thì từng giọt mồ hôi chính là hạt ngọc giác ngộ soi sáng nhân loại.”*

Tài liệu tham khảo:

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng. (2025a). Nghị quyết số 57-NQ/TW về phát triển khoa học công nghệ và chuyển đổi số. Hà Nội: Văn phòng Trung ương Đảng.
2. Ban Chấp hành Trung ương Đảng. (2025b). Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Hà Nội: Văn phòng Trung ương Đảng.

3. Ban Chấp hành Trung ương Đảng. (2025c). Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật. Hà Nội: Văn phòng Trung ương Đảng.
4. Ban Chấp hành Trung ương Đảng. (2025d). Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Hà Nội: Văn phòng Trung ương Đảng.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021, 24 tháng 11). Phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị văn hóa toàn quốc. Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam.
6. Đức Phật. (2016). Kinh Pháp cú (Thích Minh Châu dịch). Hà Nội: Nxb Tôn giáo.
7. Đức Phật. (2016). Kinh Kim Cang (Thích Trí Quang dịch). Hà Nội: Nxb Tôn giáo.
8. Đức Phật. (2016). Kinh Hoa Nghiêm (Thích Trí Tịnh dịch). Hà Nội: Nxb Tôn giáo.
9. Đức Phật. (2016). Kinh Tăng chi bộ (Thích Minh Châu dịch). Hà Nội: Nxb Tôn giáo.
10. Goethe, J. W. von. (1808). Faust. Tác phẩm kinh điển.
11. Neruda, P. (1954). Ode to Bread. Santiago, Chile.
12. Tagore, R. (1913). The Gardener. London: Macmillan.
13. Rumi, J. (1995). The Essential Rumi (Coleman Barks dịch). San Francisco: HarperOne.
14. Gibran, K. (1923). The Prophet. New York: Alfred A. Knopf.
15. Nguyễn Du. (2004). Truyện Kiều (Bản dịch chú giải). Hà Nội: Nxb Văn học.
16. Xuân Diệu. (1995). Thơ Xuân Diệu tuyển chọn. Hà Nội: Nxb Văn học.
17. Hàn Mặc Tử. (2002). Thơ Hàn Mặc Tử tuyển chọn. Hà Nội: Nxb Văn học.
18. Nguyễn Bính. (1993). Thơ Nguyễn Bính tuyển chọn. Hà Nội: Nxb Văn học.
19. Trịnh Công Sơn. (2001). Tuyển tập ca khúc Trịnh Công Sơn. TP. Hồ Chí Minh: Nxb Trẻ.

20. K ng, H. (1998). Global Responsibility: In Search of a New World Ethic. New York: Continuum.
21. Dalai Lama. (1999). Ethics for the New Millennium. New York: Riverhead Books.
22. T  L m. (2025a, 30 th ng 4). Di n v n t i L  k  n i m 50 n m Ng y Gi i ph ng mi n Nam, th ng nh t   t n c (30/4/1975 30/4/2025). B o  i n t    ng C ng s n Vi t Nam.
23. T  L m. (2025b, 2 th ng 9). Di n v n t i L  k  n i m 80 n m Qu c kh nh n c CHXHCN Vi t Nam (2/9/1945 2/9/2025). B o  i n t    ng C ng s n Vi t Nam.

T c gi : **ThS. Nguy n Ho ng H nh (Minh D c)**

Ph  V  tr ng V  T y n tr y n c ng t c d n t c, t n gi o   B  D n t c v  T n gi o.